|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: 2046 /TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh**

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

**của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);*

*Căn cứ Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến phân bổ Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và năm 2017;*

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) với nội dung sau:

* **LÝ DO ĐIỀU CHỈNH**
* Theo Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số vốn ngân sách tập trung Trung ương dự kiến giao tăng 959,76 tỷ đồng so với số vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) đã được thông qua tại Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày 17/07/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là “*Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108)*”).
* Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất tăng so với Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108) và tỷ lệ phân chia có sự thay đổi theo phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giai đoạn mới.
* Một số dự án cấp bách được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và khởi công mới năm 2016; một số danh mục dự án đã có trong Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108) được phân bổ bổ sung từ các nguồn vốn khác.
* Do nguồn vốn cân đối NSĐP tăng nên lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ tăng theo tỷ lệ quy định.
* Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108) trích 15% vốn để dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh, nay chỉ phân bổ 10% dự phòng theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
* Theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016, Chính phủ quy định, việc phân bổ cho từng dự án trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư.
* **NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH**
* **Nguyên tắc chung**
* Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đến 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020 đã được phê duyệt.
* Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
* Trong tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, phân bổ 90% tổng số vốn, còn lại 10% dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai trong từng năm cụ thể.
* Giữ nguyên các danh mục dự án như trong Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108), chỉ thay đổi thời gian thực hiện hoặc số vốn phân bổ theo thứ tự ưu tiên; Rà soát, bổ sung thêm các dự án cấp bách khác chưa có trong Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108).
* **Nguyên tắc phân bổ vốn**

Thực hiện phân bổ vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) đảm bảo đúng quy định. Chỉ phân bổ tối đa 90% phần vốn ngân sách tỉnh (nhưng không vượt 90% Tổng mức đầu tư của Dự án), riêng đối với các công trình, dự án đến hết năm 2016 đã phân bổ vượt 90% phần vốn ngân sách tỉnh (hoặc 90% TMĐT) thì không thu hồi và không phân bổ vốn giai đoạn 2017-2020.

Cụ thể theo thứ tự như sau:

* ***Phân bổ vốn cho các lĩnh vực theo quy định:***
* Lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề (tối thiểu 20% cân đối NSĐP).
* Lĩnh vực khoa học và công nghệ theo (tối thiểu 2% cân đối NSĐP).
* Phân bổ nguồn vốn xổ số kiến thiết cho lĩnh vực y tế và giáo dục, lồng ghép chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.
* Phân bổ 35% nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình để lại đầu tư cho các công trình tại KKT Cửa khẩu Cha Lo và các xã thuộc KKT (65% còn lại phân bổ cho các công trình thuộc ngân sách tỉnh).
* Phân bổ 50% nguồn thu Phí tham quan danh lam thắng cảnh khu vực Phong Nha để lại đầu tư cho các công trình tại Vườn QG PN-KB (50% còn lại sử dụng để hỗ trợ phát triển du lịch).
* ***Phân bổ vốn cho các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên:***
* Trả nợ vay tín dụng ưu đãi đến hạn.
* Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.
* Phân bổ cho các dự án hoàn thành quyết toán năm 2015, 2016.
* Phân bổ vốn Đối ứng cho các chương trình, dự án ODA theo tiến độ thực hiện và giải ngân. Đối với dự án khởi công mới năm 2017 trở về sau phân bổ 50% nhu cầu vốn đối ứng ngân sách tỉnh, phần thiếu sẽ sử dụng nguồn dự phòng để phân bổ.
* Phân bổ vốn Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP, bao gồm cả phần hỗ trợ du lịch từ nguồn Phí tham quan danh lam thắng cảnh khu vực Phong Nha để lại cho đầu tư.
* Phân bổ vốn Hỗ trợ cho các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích.
* Phân bổ vốn Chuẩn bị đầu tư.
* Phân bổ vốn 4 chương trình mục tiêu phân cấp về ngân sách tỉnh.
* Phân bổ vốn Dự phòng theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.
* ***Phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp, khởi công mới theo thứ tự ưu tiên như sau:***
* Các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.
* Các công trình, dự án chuyển tiếp.
* Các công trình, dự án khởi công mới năm 2016.
* Các công trình, dự án khởi công mới giai đoạn 2017.
* Các công trình, dự án khởi công mới giai đoạn 2018-2020.
* **CƠ CẤU NGUỒN VỐN**
* **Cơ sở xác định nguồn vốn**

Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày 17/07/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến phân bổ Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và năm 2017.

* **Cơ cấu nguồn vốn**

Tổng số vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) là **4.844.760 triệu đồng**, cụ thể như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục nguồn vốn** | **KH ĐTC**  **2016-2020**  **(NQ108)** | **KH ĐTC**  **2016-2020**  **(Điều chỉnh)** | **Tăng (+)**  **Giảm (-)** |
| \* | TỔNG CỘNG | 3.662.000 | 4.844.760 | 1.182.760 |
| **I** | **Vốn do tỉnh phân bổ** | **2.086.000** | **2.809.490** | **723.490** |
| 1 | Cân đối ngân sách tỉnh: | 1.660.000 | 2.331.490 | 671.490 |
| - | Vốn ngân sách tập trung (60%) | 789.000 | 1.364.856 | 575.856 |
| - | Nguồn thu cấp QSD đất | 650.000 | 749.634 | 99.634 |
| - | Nguồn Xổ số kiến thiết | 221.000 | 217.000 | -4.000 |
| 2 | Các nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách | 426.000 | 413.000 | -13.000 |
| - | Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình để lại cho đầu tư | 351.000 | 338.000 | -13.000 |
| - | Phí tham quan danh lam thắng cảnh khu vực Phong Nha để lại cho đầu tư | 75.000 | 75.000 | 0 |
| 3 | Các nguồn bổ sung năm 2017 |  | 65.000 | 65.000 |
| **II** | **Vốn do cấp huyện, TX, TP** | **1.576.000** | **2.035.270** | **459.270** |
| 1 | Vốn ngân sách tập trung (40%) | 526.000 | 909.904 | 383.904 |
| 2 | Nguồn thu cấp QSD đất | 1.050.000 | 1.125.366 | 75.366 |
| 3 | Chi tiết theo huyện, TX, TP |  |  |  |
| - | UBND Thành phố Đồng Hới | 757.200 | 858.005 | 100.805 |
| - | UBND Thị xã Ba Đồn | 151.400 | 201.838 | 50.438 |
| - | UBND huyện Minh Hóa | 72.000 | 102.749 | 30.749 |
| - | UBND huyện Tuyên Hóa | 79.100 | 115.538 | 36.438 |
| - | UBND huyện Quảng Trạch | 84.500 | 139.454 | 54.954 |
| - | UBND huyện Bố Trạch | 201.000 | 261.313 | 60.313 |
| - | UBND huyện Quảng Ninh | 89.300 | 142.101 | 52.801 |
| - | UBND huyện Lệ Thủy | 141.500 | 214.272 | 72.772 |

* ***Về nguồn vốn ngân sách tập trung:***

Theo Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguồn ngân sách tập trung dự kiến giao cho tỉnh: 2.274.760 triệu đồng, tăng 959.760 triệu đồng (trong đó vốn do cấp tỉnh quản lý tăng 575.856 triệu đồng) so với Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108).

* ***Về nguồn thu cấp QSD đất:***

Theo Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108), tổng thu cấp QSD đất giai đoạn 2016-2020 là 2.000 tỷ đồng. Bình quân 400 tỷ/năm, trong đó: (i) trích quỹ đất 60 tỷ (ii) phân bổ chi ĐTPT là 340 tỷ đồng, gồm ngân sách tỉnh: 130 tỷ đồng, ngân sách huyện: 210 tỷ đồng.

Năm 2016, tổng thu cấp QSD đất sau khi trừ chi phí, trích Quỹ Phát triển đất, số còn lại thực tế phân bổ cho chi ĐTPT là 355 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 167,554 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 187,446 tỷ đồng.

Giai đoạn 2017-2020, dự kiến giao thu bình quân 950 tỷ đồng/năm. Tổng thu dự kiến giai đoạn 2017-2020 là 3.800 tỷ đồng. Phân bổ như sau: Chi phí đầu tư CSHT tạo quỹ đất (50%); Trích Quỹ Phát triển đất (10% sau khi trừ chi phí hạ tầng); Chi phí cho công tác đo đạc đất đai và cấp giấy chứng nhận QSD đất (10% sau khi trừ chi phí hạ tầng). Phần vốn còn lại phân bổ chi ĐTPT giai đoạn 2017-2020 là 1.520 tỷ đồng, bình quân 380 tỷ/năm.

***Như vậy,*** giai đoạn 2016 – 2020, tổng nguồn thu cấp QSD đất phân bổ chi ĐTPT là (355 tỷ + 1.520 tỷ): ***1.875 tỷ đồng.*** Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 749.634 triệu đồng, Ngân sách cấp huyện: 1.125.366 triệu đồng.

* ***Về nguồn Xổ số kiến thiết:***

Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108), tổng thu 221 tỷ đồng, trong đó năm 2017 đã giao 40 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm 2017 do dự kiến không đạt kế hoạch đề ra, điều chỉnh 36 tỷ đồng (giảm 4 tỷ).

Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (Điều chỉnh) đề xuất tổng nguồn thu ***217 tỷ đồng***, trong đó số thu năm 2017 là 36 tỷ đồng, số thu 2016, giai đoạn 2018-2020 giữ nguyên như Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108).

* ***Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình***

Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108), tổng thu 390 tỷ đồng, sau khi trừ 10% để chi phục vụ công tác thu theo Nghị quyết số 86/2014/NQ-HĐND, phần để lại cho đầu tư là 351 tỷ đồng, trong đó năm 2016 đã giao 58 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm 2016 thực tế chỉ đạt 45 tỷ đồng.

Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (Điều chỉnh) đề xuất nguồn thu để lại cho đầu tư phát triển là ***338 tỷ đồng*** (trong đó năm 2016 là 45 tỷ đồng, giai đoạn 2017-2020 giữ nguyên như trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn). Phân bổ như sau:

* Phân bổ 35% để đầu tư cho các công trình phát triển hạ tầng tại khu kinh tế và 6 xã thuộc khu kinh tế Cha Lo: 118,3 tỷ đồng
* Phân bổ 65% để đầu tư các công trình trên địa bàn tỉnh: 219,7 tỷ đồng
* ***Phí tham quan danh lam thắng cảnh khu vực Phong Nha:***

Giữ nguyên như trong Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (NQ108). Sau khi điều tiết tỷ lệ để lại cho đơn vị thu, xã Sơn Trạch và huyện Bố Trạch, phần còn lại phân bổ cho ngân sách tỉnh chi ĐTPT là: ***75 tỷ đồng***, gồm:

* Đầu tư các dự án tại khu vực VQG PN-KB: 37,5 tỷ đồng
* Đầu tư các dự án khác (năm 2016): 7,5 tỷ đồng
* Hỗ trợ du lịch (giai đoạn 2017-2020): 30,0 tỷ đồng
* ***Về các nguồn bổ sung năm 2017:***

Kế hoạch ĐTC 2016-2020 (Điều chỉnh) đề xuất bổ sung các nguồn thu năm 2017 phân bổ cho ngân sách tỉnh chi ĐTPT là ***65,0 tỷ đồng***, cụ thể:

* Kết dư ngân sách năm 2015: 18,0 tỷ đồng
* Vượt thu cấp QSD đất 2016: 30,0 tỷ đồng
* Nguồn thu bán trụ sở: 17,0 tỷ đồng
* **PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ:**

Tổng số vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (nguồn vốn do tỉnh phân bổ) là: **2.809.490 triệu đồng**, phân bổ cụ thể như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phương án phân bổ** | **KH ĐTC**  **2016-2020**  **(NQ108)** | **KH ĐTC**  **2016-2020**  **(Điều chỉnh)** | **Tăng (+)**  **Giảm (-)** |
| \* | TỔNG VỐN DO TỈNH PHÂN BỔ | 2.086.000 | 2.809.490 | 723.490 |
| **I** | **Phân bổ các lĩnh vực theo quy định** | **710.500** | **798.747** | **88.247** |
| 1 | Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ | 29.000 | 45.891 | 16.891 |
| 2 | Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo | 443.000 | 533.755 | 90.755 |
| *-* | *NSTT&Thu CQSDĐ* | *288.000* | *400.155* | 112.155 |
| *-* | *Nguồn Xổ số kiến thiết (60%)* | *155.000* | *133.600* | -21.400 |
| 3 | Lĩnh vực Y tế | 78.000 | 63.301 | -14.699 |
| *-* | *NSTT&Thu CQSDĐ* | *12.000* | *7.040* | -4.960 |
| *-* | *Nguồn Xổ số kiến thiết (40%)* | *66.000* | *56.241* | -9.759 |
| 4 | Đầu tư hạ tầng KKT Cửa khẩu Cha Lo và các xã thuộc KKT | 123.000 | 118.300 | -4.700 |
| 5 | Đầu tư các công trình tại VQG PN-KB | 37.500 | 37.500 | 0 |
| **II** | **Phân bổ các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên** | **891.064** | **1.141.231** | **250.167** |
| 1 | Trả nợ vay tín dụng ưu đãi đến hạn | 0 | 65.813 | 65.813 |
| 2 | Trả nợ XDCB | 63.638 | 191.426 | 127.788 |
| *-* | *Các DA đã có trong NQ 108* | *63.638* | *57.833* | -5.805 |
| *-* | *Các DA rà soát bổ sung* | 0 | *93.593* | *93.593* |
| *-* | *Trả nợ nhỏ lẻ các DA hoàn thành, quyết toán hàng năm* | 0 | *40.000* | 40.000 |
| 3 | Phân bổ cho các dự án hoàn thành quyết toán năm 2015, 2016 | 21.426 | 17.339 | -4.087 |
| *-* | *Các DA đã có trong NQ 108* | *21.426* | *13.417* | *-8.009* |
| *-* | *Các DA rà soát bổ sung* |  | *3.922* | *3.922* |
| 4 | Vốn đối ứng các dự án ODA | 363.000 | 385.646 | 22.646 |
| 5 | Hỗ trợ DN theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP (đối tác công tư) | 100.000 | 199.500 | 99.500 |
| *-* | *Dự án đã có trong Nghị quyết 108* | *100.000* | *100.000* | 0 |
|  | *Bổ sung hỗ trợ FLC* |  | *67.500* | *67.500* |
| *-* | *Bổ sung hỗ trợ du lịch* |  | *30.000* | *30.000* |
| *-* | *Hỗ trợ ưu đãi đầu tư theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP* |  | *2.000* | *2.000* |
| 6 | Hỗ trợ cho các DN cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích | 5.000 | 5.000 | 0 |
| 7 | Chuẩn bị đầu tư | 25.000 | 25.000 | 0 |
| 8 | Phân bổ cho 4 CTMT phân cấp về NS tỉnh | - | 36.616 | 36.616 |
| *-* | *CT theo QĐ 755 (CT 134 kéo dài)* |  | *5.000* | *5.000* |
| *-* | *CT ĐTPT tuyến biên giới (CT 160)* |  | *5.652* | *5.652* |
| *-* | *CT di dân, định canh định cư* |  | *10.032* | *10.032* |
| *-* | *CT hỗ trợ nhà ở phòng chống bão lụt* |  | *17.702* | *17.702* |
| 9 | Dự phòng (10% cân đối NSĐP, năm 2016 đã sử dụng hết) | 313.000 | 229.754 | -83.246 |
| **III** | **Phân bổ cho các công trình chuyển tiếp, khởi công mới theo thứ tự ưu tiên** | **484.436** | **869.513** | **385.077** |
| 1 | Các công trình trọng điểm | 290.500 | 321.018 | 30.518 |
| *-* | *Trụ sở Tỉnh ủy* | *57.000* | *78.336* | *21.336* |
| *-* | *Cầu Nhật Lệ 2* | *153.500* | *52.500* | *-101.000* |
| *-* | *Trung tâm Văn hóa tỉnh* | *80.000* | *90.245* | *10.245* |
| *-* | *Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm VHTT tỉnh* | *-* | *5.000* | *5.000* |
| *-* | *Huyện ủy Quảng Trạch* |  | *27.787* | *27.787* |
| *-* | *UBND huyện Quảng Trạch* |  | *37.150* | *37.150* |
| *-* | *Trụ sở Thành ủy Đồng Hới* |  | *15.000* | *15.000* |
| *-* | *Trụ sở UBND TP Đồng Hới* |  | *15.000* | *15.000* |
| 2 | Các Dự án chuyển tiếp sang 2016-2020 | 160.931 | 232.909 | 71.978 |
| *-* | *Các DA đã có trong NQ 108* | *160.931* | *170.621* | *9.690* |
| *-* | *Các DA rà soát bổ sung* | *0* | *62.288* | *62.288* |
| 3 | Các Dự án khởi công mới 2016 | 24.505 | 49.030 | 24.525 |
| *-* | *Các DA đã có trong NQ 108* | *24.505* | *24.003* | *-502* |
| *-* | *Các DA rà soát bổ sung* |  | *25.027* | *25.027* |
| 4 | Các Dự án khởi công mới 2017 | 8.500 | 87.755 | 79.255 |
| *-* | *Các DA đã có trong NQ 108* | *8.500* | *6.903* | *-1.597* |
| *-* | *Các DA rà soát bổ sung* |  | *80.852* | *80.852* |
| 5 | Các Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2018-2020 |  | 163.938 | 163.938 |

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)*

* **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Hiện nay, do chưa có số vốn giao chính thức của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép bổ sung thêm điều khoản vào Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc khi cấp có thẩm quyền giao vốn chính thức mà Tổng số vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) có sự thay đổi so với Nghị quyết thì Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nguồn vốn và phương án phân bổ. Việc điều chỉnh (nếu có) sẽ theo các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ và tăng giảm đều theo cơ cấu, tỷ lệ từng khoản mục như trên. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

Trên đây là dự thảo Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý). UBND tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

* Như trên;
* CT, các PCT UBND tỉnh; Đã ký
* Các đại biểu HĐND tỉnh;
* Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
* Lưu: VT, KTTH.

**Nguyễn Hữu Hoài**